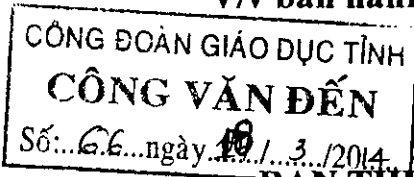


Số: 35 /QĐ-LĐLĐ

Bến Tre, ngày 26 tháng 02 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

“V/v ban hành Quy chế (sửa đổi, bổ sung) việc thành lập tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ “Mái ấm công đoàn”



BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ Điều lệ công đoàn Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số: 1671/QĐ-TLĐ ngày 06 tháng 11 năm 2006 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc thành lập tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ “Mái ấm Công đoàn”;
- Xét đề nghị của Ban Chính sách – Pháp luật,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành Quy chế (sửa đổi, bổ sung) việc thành lập tổ chức quản lý, hoạt động Quỹ “Mái ấm công đoàn” tỉnh Bến Tre.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày 26 tháng 02 năm 2014.

Điều 3: Văn phòng, các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh và các cấp Công đoàn trong tỉnh có trách nhiệm thi hành quyết định này.!

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TLĐLĐVN;
- Ban Dân vận TU;
- VPTU;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Lê Văn Quyền

Bến Tre, ngày 26 tháng 02 năm 2014

QUY CHẾ (Bổ sung và sửa đổi)

Về việc thành lập, tổ chức quản lý hoạt động Quỹ “Mái ấm công đoàn”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 35/QĐ-LĐLĐ ngày 26 tháng 02 năm 2014
của Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Bến Tre)

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích thành lập quỹ.

”Quỹ Mái ấm công đoàn” được thành lập nhằm hỗ trợ đoàn viên và công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) đang gặp khó khăn về nhà ở, đang ở nhà tạm, bị dột nát, nhà hư hỏng nặng; hoặc hỗ trợ gia đình đoàn viên, CNVCLĐ bị thiệt hại, hoả hoạn làm hư hỏng toàn bộ hoặc hư hỏng nặng một phần nhà ở nhưng không có khả năng khắc phục.

Điều 2: Phạm vi và đối tượng áp dụng.

1. Quy chế này quy định việc thành lập, tổ chức quản lý và hoạt động Quỹ.
2. Đối tượng thành lập Quỹ: Liên đoàn Lao động tỉnh.
3. Đối tượng vận động ủng hộ Quỹ: Cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
4. Đối tượng được hỗ trợ: đoàn viên, CNVCLĐ đang ở trong căn nhà tạm, nhà bị dột nát, nhà hư hỏng nặng không có tiền để sửa chữa hoặc xây dựng lại nhà ở; hỗ trợ gia đình đoàn viên, CNVCLĐ sửa chữa nhà do bị thiệt hại vì thiên tai, hoả hoạn làm hư hỏng toàn bộ hoặc hư hỏng nặng một phần nhà ở nhưng không có khả năng khắc phục.

Điều 3: Nguyên tắc và tổ chức hoạt động Quỹ.

1. Tự cân đối thu chi, công khai, dân chủ, minh bạch và phi lợi nhuận.
2. Tổ chức hoạt động của Quỹ theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
3. Quỹ không có tư cách pháp nhân, nằm trong Quỹ xã hội từ thiện của tổ chức công đoàn.

Điều 4: Nhiệm vụ và quyền hạn của quỹ.

1. Chấp hành sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh.
2. Tổ chức quản lý quỹ và các tài sản được giao theo đúng quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

3. Tiếp nhận tiền và hiện vật của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ; sự đóng góp tự nguyện của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ.

4. Tiếp nhận và thẩm định hồ sơ trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định hỗ trợ, đồng thời đôn đốc, kiểm tra, giám sát và bàn giao nhà ở cho đối tượng thụ hưởng đúng quy định.

5. Thực hiện chi theo các nội dung quy định tại Điều 6 quy chế này.

6. Hàng năm lập báo cáo quyết toán và kế hoạch thu, chi trình Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phê duyệt.

CHƯƠNG II NGUỒN THU VÀ NỘI DUNG CHI

Điều 5: Nguồn thu quỹ.

1. Đóng góp tự nguyện của cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ trên cơ sở Công đoàn cơ sở từng nơi thảo luận để có mức đóng góp thống nhất (CĐCS được miễn giảm đối với những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn).

2. Hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Lãi tiền gửi của Quỹ trong tài khoản gửi ngân hàng.

Điều 6: Nội dung chi.

1. Hỗ trợ đối tượng quy định tại Điều 7 quy chế này.

2. Chi cho hoạt động và phát triển của quỹ.

3. Một số nội dung khác do Ban Thường vụ quyết định.

CHƯƠNG III ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN VÀ PHƯƠNG THỨC HỖ TRỢ

Điều 7: Đối tượng được hỗ trợ.

1. Đoàn viên, CNVCLĐ đang công tác, làm việc trên địa bàn tỉnh Bến Tre gặp khó khăn về sửa chữa và xây dựng lại nhà ở.

2. Đoàn viên, CNVCLĐ có nhà bị thiên tai, hỏa hoạn.

Điều 8: Điều kiện được hỗ trợ.

Các đối tượng quy định tại điều 7 nhưng phải thỏa các điều kiện cụ thể sau:

1. Đoàn viên, CNVCLĐ là chủ hộ gia đình đang gặp khó khăn về nhà ở hiện đang sống trong nhà tạm, nhà bị dột nát, hư hỏng nặng không có khả năng sửa chữa hoặc xây dựng lại nhà ở.

2. Đoàn viên, CNVCLĐ có nhà bị thiên tai, hỏa hoạn, làm hư hỏng toàn bộ hoặc hư hỏng một phần nhà ở không có khả năng sửa chữa hoặc xây dựng lại nhà ở.

3. Mức thu nhập bình quân không quá 2.000.000đồng/người/tháng trong hộ gia đình.

4. Phải sửa chữa, xây dựng mới trên nền nhà cũ.

5. Cán bộ công đoàn, đoàn viên, CNVCLĐ có thời gian công tác và tham gia vào tổ chức Công đoàn từ 5 năm trở lên, có nhiều cống hiến cho tổ chức công đoàn và được đánh giá tốt trong lĩnh vực đang công tác.

6. Các trường hợp khác như tách hộ ra riêng, đang ở nhà thuê có đất nhưng chưa có nhà, được nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí sửa chữa, xây dựng nhưng chưa đủ. Tùy trường hợp cụ thể sau khi thẩm định Ban Quản lý Quỹ trình Ban Thường vụ xem xét quyết định.

Điều 9: Phương thức hỗ trợ.

Tùy theo điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của đối tượng được hỗ trợ sẽ quyết định phương thức và mức hỗ trợ như sau:

1. Hỗ trợ một phần tiền thông qua Công đoàn cơ sở để xây dựng mới căn nhà tương ứng với giá trị vật tư thị trường. Ban Quản lý Quỹ đề xuất Ban Thường vụ LDLĐ tỉnh quyết định số tiền hỗ trợ xây mới.

2. Hỗ trợ một phần tiền thông qua Công đoàn cơ sở để sửa chữa căn nhà đang ở tương ứng với giá trị vật tư thị trường. Ban Quản lý Quỹ đề xuất Ban Thường vụ LDLĐ tỉnh quyết định số tiền hỗ trợ sửa chữa.

3. Ngoài phần hỗ trợ của Quỹ MÃCĐ, các cấp công đoàn có thể đề nghị chính quyền cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi người được hỗ trợ đang công tác, làm việc hỗ trợ thêm vật liệu xây dựng, công lao động của CB-CNVCLĐ trong cơ quan, doanh nghiệp để xây dựng, sửa chữa căn nhà.

4. Người được hỗ trợ tự đóng góp hoặc có thể huy động thêm phần đóng góp bằng tiền mặt hoặc công sức của người thân trong khả năng cho phép nhưng không vượt 50% số tiền Quỹ hỗ trợ xây dựng, sửa chữa (nếu vượt quá 50% là sai đối tượng).

CHƯƠNG IV QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CẤP CÔNG ĐOÀN

Điều 10: Quyền và trách nhiệm của Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở (CĐCS).

1. Đoàn viên, CNVCLĐ thuộc đối tượng và đủ điều kiện được hỗ trợ làm đơn gửi Ban Chấp hành CĐCS, có xác nhận của tổ công đoàn (Công đoàn bộ phận) và địa phương nơi cư trú.

2. Ban Chấp hành CĐCS cử cán bộ thẩm định, phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên và lập danh sách đoàn viên, CNVCLĐ đủ điều kiện hỗ trợ; Lập đề nghị hỗ trợ gửi về Công đoàn cấp trên trực tiếp quản lý.

3. Sau khi được Quỹ MÃCĐ quyết định phương thức và mức hỗ trợ thì phối hợp với đối tượng thụ hưởng tổ chức trực tiếp xây dựng, sửa chữa nhà ở.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên quá trình xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình, nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán, thủ tục bàn giao.

5. Phối hợp Ban Quản lý Quỹ hoặc đơn vị trực tiếp hỗ trợ kinh phí, Công đoàn cấp trên cơ sở tổ chức lễ bàn giao cho đối tượng thụ hưởng.

Điều 11: Quyền và trách nhiệm của Công đoàn cấp trên cơ sở.

1. Tổng hợp danh sách đối tượng thuộc diện được hỗ trợ do Công đoàn cơ sở gửi về, kiểm tra hồ sơ đầy đủ theo hướng dẫn và tiến hành thẩm định tính chính xác, phù hợp của đối tượng được hỗ trợ. Phân loại, sắp xếp thứ tự ưu tiên và lập danh sách gửi về Ban Quản lý quỹ.

2. Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và đối tượng thụ hưởng tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà cho đối tượng thụ hưởng.

3. Phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, đảm bảo chất lượng công trình, nghiệm thu công trình và hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán, thủ tục bàn giao.

4. Phối hợp với Ban Quản lý Quỹ và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức lễ bàn giao cho đối tượng thụ hưởng.

5. Mọi sai sót trong quá trình xét cấp và vi phạm những quy định về đối tượng được thụ hưởng từ nguồn quỹ thì đ/c Chủ tịch Công đoàn cấp trên trực tiếp phải chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ thu hồi một phần hoặc toàn bộ số tiền được cấp từ nguồn quỹ khoán hành chính của đơn vị.

Điều 12: Quyền và trách nhiệm của Liên đoàn Lao động tỉnh.

1. Căn cứ vào khả năng nguồn quỹ, danh sách đối tượng đề nghị hỗ trợ từ Công đoàn cấp trên cơ sở gửi về. Ban Quản lý Quỹ Liên đoàn Lao động tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét quyết định đối tượng ưu tiên, phương thức và mức hỗ trợ.

2. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho Công đoàn cấp trên cơ sở và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở và đối tượng thụ hưởng tổ chức xây dựng, sửa chữa nhà cho đối tượng thụ hưởng.

3. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho Công đoàn cấp trên cơ sở và Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình xây dựng, sửa chữa, đảm bảo chất lượng công trình, nghiệm thu và hoàn chỉnh hồ sơ thanh toán, thủ tục bàn giao.

4. Phối hợp với Công đoàn cấp trên cơ sở và Công đoàn cơ sở tổ chức lễ bàn giao trang trọng, ý nghĩa, tiết kiệm.

5. Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về mọi hoạt động của Quỹ.

6. Hai năm sơ kết, và tổng kết 5 năm kết quả hoạt động của Quỹ; kịp thời kiến nghị với Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về những khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện.

6. Ban Tài chính tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra giám sát hoạt động của quỹ. Mở tài khoản tiền gửi tiếp nhận sự ủng hộ của các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước cho quỹ.

7. Ban Chính sách Pháp luật tham mưu cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn xây dựng Điều lệ tổ chức hoạt động của quỹ, tập hợp các vướng mắc trong quá trình thực hiện quy chế này.

8. Các Ban của Liên đoàn Lao động tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ triển khai thực hiện quy chế.

Điều 13: Trách nhiệm của các cấp Công đoàn.

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ thuộc phạm vi quản lý về mục đích, ý nghĩa việc thành lập quỹ và nội dung quy chế này để cán bộ, đoàn viên, CNVCLĐ hiểu, ủng hộ chủ trương và tham gia đóng góp xây dựng quỹ.

2. Tổ chức triển khai và thực hiện kế hoạch hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG V THÀNH LẬP, TỔ CHỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG QUỸ

Điều 14: Trình tự, thủ tục thành lập Quỹ.

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định thành lập Quỹ.

Điều 15: Giải thể Quỹ.

"Quỹ Mái ấm công đoàn" bị giải thể trong các trường hợp sau:

1. Hoạt động không đúng tôn chỉ, mục đích của quỹ.
2. Vi phạm nghiêm trọng các quy định của Nhà nước và Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hoạt động của Quỹ.
3. Hoạt động không mang lại hiệu quả.
4. Nguồn quỹ không còn nhưng không có nhu cầu vận động tiếp.

Điều 16: Bộ máy quản lý điều hành Quỹ.

Bộ máy quản lý điều hành bao gồm: Ban Quản lý và Văn phòng quỹ.

1. Ban Quản lý quỹ: Do Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, chịu sự lãnh đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh.

2. Ban Quản lý quỹ có 6 thành viên, các đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh làm Trưởng Ban, phó ban, Trưởng các Ban: Tài chính, Chính sách Pháp luật, Tuyên giáo - Nữ công và Văn phòng làm thành viên.

3. Văn phòng quỹ là bộ phận thường trực của Quỹ, tham mưu giúp việc cho Ban quản lý Quỹ. Văn phòng quỹ đặt tại Ban Tài chính Liên đoàn Lao động tỉnh, đồng chí Trưởng Ban tài chính làm Chánh văn phòng quỹ và 2 thành viên giúp việc là các đồng chí Phó ban Tài chính và phó ban Chính sách Pháp luật.

4. Chế độ làm việc: các thành viên Ban Quản lý quỹ và Văn phòng quỹ làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

5. Quyền hạn, nhiệm vụ của Ban Quản lý quỹ, Trưởng Ban quản lý quỹ, Chánh văn phòng quỹ và các thành viên được quy định trong Điều lệ quỹ.

Điều 17: Quản lý nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát.

1. Ban Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra, giám sát việc thu chi quỹ; xem xét báo cáo quyết toán hàng năm.

2. Ủy ban Kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm kiểm tra việc thu, chi, quản lý quỹ theo đúng quy định.

CHƯƠNG VI KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 18: Khen thưởng, kỷ luật.

1. Các tổ chức, cá nhân có thành tích đóng góp xây dựng và thực hiện tốt quy chế này, tùy theo mức độ đóng góp được Liên đoàn Lao động tỉnh, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng bằng khen.

2. Tập thể, cá nhân vi phạm quy chế này hoặc điều lệ quỹ, tùy từng trường hợp cụ thể và mức độ vi phạm sẽ chịu các hình thức kỷ luật theo quy định của tổ chức Công đoàn và pháp luật Nhà nước.

CHƯƠNG VII HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 19: Hiệu lực thi hành.


1. Quy chế có hiệu lực thi hành kể từ ngày Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ký quyết định ban hành.

2. Các cấp Công đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt quy chế.

3. Quy chế này phổ biến đến Công đoàn cấp trên cơ sở.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐVN;
- Ban Dân vận TU;
- VPTU;
- Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Các CĐ cấp trên cơ sở;
- Lưu VP, TC, VP quỹ.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH

Lê Văn Quyền